

**CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ**  
*Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.*  
*Bài 44 - Quyền năng, tác dụng của Sự tha thứ.*

---

**Ma-thi-ơ 6:14-15:** **Vả, nếu các người tha lỗi cho người ta, thì Cha các người ở trên trời cũng sẽ tha thứ các người. Song nếu không tha lỗi cho người ta, thì Cha các người cũng sẽ không tha lỗi cho các người.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **For if<sup>G1437</sup> ye forgive<sup>G863</sup> men<sup>G444</sup> their trespasses<sup>G3900</sup>, your<sup>G5216</sup> heavenly<sup>G3770</sup> Father<sup>G3962</sup> will also<sup>G2532</sup> forgive<sup>G863</sup> you: But if<sup>G1437</sup> ye forgive<sup>G863</sup> not men<sup>G444</sup> their trespasses<sup>G3900</sup>, neither<sup>G3761</sup> will your<sup>G5216</sup> Father<sup>G3962</sup> forgive<sup>G863</sup> your<sup>G5216</sup> trespasses<sup>G3900</sup>.**

Trước khi chúng ta bước vào sự suy gẫm Lời dạy của Đức Chúa Jêsus về sự **tha thứ**, chúng ta hãy cùng suy gẫm về ý nghĩa của chữ **tha thứ** và chữ **lỗi** được chép trong bài mà chúng ta học hôm nay.

Chữ mà bản Kinh Thánh tiếng Việt chép là **tha lỗi (tha thứ)**, đó là chữ ἄφιμι- **aphiemi**, số 863 ra từ chữ ἄπό- **apo**, số 575 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Tha thứ, bỏ sang một bên, tống khứ, đuổi đi, chịu đựng, dung thứ, sự chấm dứt, sự ngừng, sự từ bỏ;**

Chữ mà Bản Kinh Thánh tiếng Việt chép là **lỗi**, đó là chữ παραπτώμα- **parapto**, số 3900 ra từ chữ παραπίπτω- **parapipto**, số 3895 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Sự sa ngã, lầm lỗi, sự sai sót, sự lạc lối, sự lạc đường, sự vi phạm, sự vượt quá giới hạn, sự phạm pháp, sự thiếu sót, sự phạm tội, tội lỗi, sự xúc phạm, sự xâm phạm, sự bội ước, sự bỏ đạo;**

Căn cứ vào ý nghĩa gốc của chữ mà chúng ta có thể thấy được giá trị quan trọng của sự tha thứ.

Chúng ta cũng cần phải hiểu rõ ý nghĩa của chữ lỗi lầm được chép trong Kinh-thánh mà chúng ta đang đối diện trong bài học hôm nay, hậu quả của nó và những sự liên quan đến nó.

Căn cứ vào gốc của chữ **lỗi** được chép trong Kinh-thánh mà chúng ta đang đối diện trong bài học này, thì hậu quả của việc một người (hay nhiều người) đã làm sai điều được bảo cho làm và trong sự làm sai này dù là do thiếu hiểu biết, do thiếu năng lực, hoặc do sự chủ quan, vô trách nhiệm khi thi hành điều đã được giao cho, hoặc do cố ý làm theo ý riêng mình mà dẫn tới hậu quả xấu (không theo ý muốn của chủ, tức là người có quyền đã giao việc đó cho mình) gây thiệt hại cho chủ.

Theo định nghĩa được chép trong Kinh-thánh về tội lỗi thì **phàm làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi** và **Còn ai phạm tội tức là trái luật pháp; và sự tội lỗi tức là sự trái luật pháp.**(Rô-ma 14:23b và 1 Giăng 3:4).

Chữ **đức tin** được chép trong Kinh-thánh (phần Tân-ước) đó là chữ πίστις- **pistis**, số 4102 ra từ chữ πείθω- **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp (là động từ tiếp diễn) có nghĩa là: **lòng tin, sự tin chắc, sự tin cậy, sự tin nhiệm, sự chấp nhận vâng phục, sự trung thành, sự đồng ý với, sự làm bạn với, sự vâng giữ lấy điều mình đã hiểu, chấp nhận và tin cậy.**

Khi đã nói đến đức tin là nói đến lòng tin đi kèm với hành động theo Lời của Đức Chúa Trời cùng Lời của Đức Chúa Jêsus - Con một của Đức Chúa Trời và khi nói đến Lời Chúa là nói đến các mạng lệnh cùng các điều răn mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người và loài người phải gìn giữ lấy, vâng phục và làm theo để nhờ quyền phép của Lời Chúa mà người ta được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Trước khi loài người nhận được luật pháp của Đức Chúa Trời, thì loài người đã ngồi trong bóng của sự chết và người ta sẽ chết đời đời, nếu đang khi người ta còn đang sống trong thân thể xác thịt của mình ở trên đất này mà không nhận được giá cứu chuộc cho linh hồn mình.

Khi một người chấp nhận trở lại với Đức Chúa Trời, thì người đó phải chấp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời và sự chấp nhận đó không phải là một thủ tục, nhưng là một trách nhiệm với một sự nhận thức đúng và đầy đủ ý nghĩa của sự tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời như chính người đó đã và đang luôn đứng ở trước mặt Đức Chúa Trời vậy và người ấy phải nhận biết rằng các thế lực thuộc về Nước Đức Chúa Trời, như các thiên sứ của Đức Chúa Trời và ma quỷ đã nhận được mạng lệnh của Đức Chúa Trời về việc họ phải làm chứng cho việc người ta đã nhận được luật pháp của Đức Chúa Trời. Các thế lực thuộc về Nước Đức Chúa Trời sẽ giám sát việc loài người thi hành luật pháp của Đức Chúa Trời như thế nào và các thế lực đó sẽ chiếu theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà thi hành quyền phán xét theo luật

pháp ã chép.

Khi Đức Chúa Trời ã tạo nên loài người thì Ngài ã ban phước cho loài người và giao trách nhiệm cho loài người và mạng lệnh của Đức Chúa Trời là không bao giờ thay ðổi.

**Sáng thế ký 1:26-31:** Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, ðặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt ðất, và khắp cả ðất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho ðầy ðầy ðất; hãy làm cho ðất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành ðộng trên mặt ðất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Này, ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt ðất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là ðồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài ðồng, các loài chim trên trời, và các ðộng vật khác trên mặt ðất, phạm giống nào có sự sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh ðặng dùng làm ðồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài ã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Căn cứ theo Lời của Đức Chúa Trời thì muôn vật sẽ sanh sôi, nảy nở ra trên khắp trái ðất này và loài người cũng vậy, vì một mình A-ðam trong thân thể xác thịt của người sẽ không thể quản trị hết ðược muôn vật khi chúng ã sanh ra ðầy ðầy trên ðất này, nên loài người sẽ phải sanh sản cho ðược ðầy ðầy trên ðất và như vậy, loài người hết thảy ðều thuộc về Đức Chúa Trời và là con cái của Đức Chúa Trời. Mọi quan hệ trong loài người sẽ phải luôn ðược giữ trong sự hiệp một với nhau như hiệp với Đức Chúa Trời vậy, hầu cho loài người dù ở bất kỳ nơi nào trên trái ðất này thì người ta cũng phải hiệp một với nhau và hiệp một với Đức Chúa Trời và ðó là ý muốn của Đức Chúa Trời.

**Giăng 17:20-23:** Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin ðâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin ðến Con nữa, ðể cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại ðể cho họ cũng ở trong chúng ta, ðặng thế gian tin rằng chính Cha ã sai Con ðến. Con ã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha ã ban cho Con, ðể hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, ðể cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha ã sai Con ðến, và Cha ã yêu thương họ cũng như Cha ã yêu thương Con.

Trong tất cả các mối quan hệ của loài người ðều có luật, như Lời Chúa ã chép: Mọi người phải vâng phục các ðấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không ðến bởi Đức Chúa Trời, các quyền ðều bởi Đức Chúa Trời chỉ ðịnh. Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là ðối ðịch với mạng lệnh Đức Chúa Trời ã lập; và những kẻ ðối ðịch thì chuốc lấy sự phán xét vào mình. (Rô-ma 13:1-2)

Bản Kinh-Thánh King James version chép: Let every<sup>G3956</sup> soul<sup>G5590</sup> be subject<sup>G5293</sup> unto the higher<sup>G5242</sup> powers<sup>G1849</sup>. For there is no<sup>G3756</sup> power<sup>G1849</sup> but of God<sup>G2316</sup>: the powers<sup>G1849</sup> that be are ordained<sup>G5021</sup> of God<sup>G2316</sup>. Whosoever<sup>G3588</sup> therefore<sup>G5620</sup> resisteth<sup>G498</sup> the power<sup>G1849</sup>, resisteth<sup>G436</sup> the ordinance<sup>G1296</sup> of God<sup>G2316</sup>: and they that resist<sup>G436</sup> shall receive<sup>G2983</sup> to themselves<sup>G1438</sup> damnation<sup>G2917</sup>.

Có nghĩa là: Mọi hồn sống (vật có hơi thở, có thần linh trong mình, có sự sống trong mình hoặc người hay ðộng vật) phải chịu phục (phụ thuộc, lệ thuộc, chịu sự kiểm soát) dưới quyền (sức mạnh, năng lực, pháp lý, tư cách, quyền hạn, uy quyền, quyền thế, thế lực) cao hơn mình. Vì không có quyền nào mà không ðến bởi Đức Chúa Trời: Các quyền ðều bởi Đức Chúa Trời chỉ ðịnh (cho phép, ban hành, sắp xếp, quy ðịnh). Bất cứ người nào chống cự lại (ðối kháng, chống lại, ðối lập, phản ðối, kháng cự) quyền là chống lại sự chỉ ðịnh của Đức Chúa Trời: những kẻ ðó (những người chống nghịch các quyền trên mình) sẽ nhận lấy sự phán xét (của Đức Chúa Trời) cho chính mình.

Có những quyền mà loài người không thấy chép thành văn tự, nhưng mọi người ðều nhận biết và dạy nhau vâng phục, ðó là thứ tự trong gia ðình, như cha, mẹ, anh chị em, con, cháu rồi cũng từ các thứ tự này mà người ta còn phải vâng phục các nhánh trong ðòng ðôi mình, như các nhánh trưởng, nhánh thứ như trưởng họ, trưởng tộc.

Người sanh ra trước (trong sự sanh ðôi, hoặc sanh ba...) sẽ ðược quyền cao hơn và danh xưng cho người ðó sẽ chỉ ra cho người ta biết, như anh, chị, còn người sanh ra sau sẽ ðược gọi là em và các bậc cha mẹ biết

dạy con mình phải biết kính trên, nhường dưới, nghĩa là vâng phục các quyền trên mình. Sẽ không có một người nào có thể chiếm lấy quyền của người cao hơn mình trong gia đình ngoại trừ việc đó có luật pháp của Đức Chúa Trời chỉ định.

**Sáng thế ký 25:19-34:** Đây là dòng dõi của Y-sác, con trai Áp-ra-ham. Áp-ra-ham sanh Y-sác. Và, khi Y-sác được bốn mươi tuổi, thì cưới Rê-be-ca, con gái của Bê-tu-ên và em gái của La-ban, đều là dân A-ram, ở tại xứ Pha-đan-A-ram. Y-sác khẩn cầu Đức Giê-hô-va cho vợ mình, vì nàng son sẻ. Đức Giê-hô-va cảm động lời khẩn cầu đó, nên cho Rê-be-ca thọ thai. Nhưng vì thai đôi làm cho đụng nhau trong bụng, thì nàng nói rằng: Nếu quả thật vậy, cơ sao đều nẩy xảy đến làm chi? Đoạn nàng đi hỏi Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán rằng: Hai nước hiện ở trong bụng ngươi, và hai thứ dân sẽ do lòng ngươi mà ra; dân nầy mạnh hơn dân kia, và đứa lớn phải phục đứa nhỏ. Đến ngày nàng phải sanh nở, nầy hai đứa sanh đôi trong bụng nàng ra. Đứa ra trước đỏ hồng, lông cùng mình như một áo tơ lông; đặt tên là Ê-sau. Kế em nó lại ra sau, tay nắm lấy gót Ê-sau; nên đặt tên là Gia-cốp. Khi sanh hai đứa con nầy thì Y-sác đã được sáu mươi tuổi. Khi hai đứa trai nầy lớn lên, thì Ê-sau trở nên một thợ săn giỏi, thường giông ruổi nơi đồng ruộng; còn Gia-cốp là người hiền lành cứ ở lại trại. Y-sác yêu Ê-sau, vì người có tánh ưa ăn thịt rừng; nhưng Rê-be-ca lại yêu Gia-cốp. Một ngày kia, Gia-cốp đang nấu canh, Ê-sau ở ngoài đồng về lấy làm mệt mỏi lắm; liền nói cùng Gia-cốp rằng: Em hãy cho anh ăn canh gì đó đó với, vì anh mệt mỏi lắm. Bởi cơ ấy, người ta gọi Ê-sau là Ê-đôm. Gia-cốp đáp rằng: Nay anh hãy bán quyền trưởng nam cho tôi đi. Ê-sau đáp rằng: Này, anh gần thác, quyền trưởng nam để cho anh dùng làm chi? Gia-cốp đáp lại rằng: Anh hãy thề trước đi. Người bèn thề; vậy, người bán quyền trưởng nam cho Gia-cốp. Rồi, Gia-cốp cho Ê-sau ăn bánh và canh phạt đậu; ăn uống xong, người bèn đứng dậy đi. Vậy, Ê-sau khinh quyền trưởng nam là thế.

**1 Sử ký 5:1-2:** Và, Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, vì làm ô uế giường của cha mình, nên quyền trưởng tử đã về các con trai Giô-sép, là con trai Y-sơ-ra-ên; dầu vậy, trong gia phả không chép Giô-sép là trưởng tử; vì Giu-đa trội hơn anh em mình, và bởi người mà ra vua chúa; song quyền trưởng tử thì về Giô-sép.

Khi nói đến sự tha thứ là nói đến sự vi phạm đã có xảy ra hoặc là giữa loài người với Đức Chúa Trời hoặc là giữa loài người với nhau.

*Sự tha thứ bắt đầu được chép trong Kinh-thánh và được sử dụng bắt đầu từ khi nào?*

Khi hai anh em Ca-in và A-bên dâng của lễ lên cho Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đã nhận của lễ của A-bên mà không nhận của lễ của Ca-in, cho nên Ca-in giận em mình, là A-bên, vì ma quỷ đã để sự hận thù và ganh tỵ vào trong lòng của Ca-in, nên Ca-in đã ghét em mình và có ý đồ ác trong lòng.

**Sáng thế ký 4:3-8:** Và, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cơ sao ngươi giận, và cơ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Và, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi.

Trong sự việc này, A-bên hoàn toàn không có lỗi gì với anh mình, là Ca-in, nhưng ma quỷ đã gieo lòng ganh tỵ vào trong Ca-in, khiến Ca-in giận em mình và cho rằng vì cơ có sự dâng của lễ của A-bên nên của lễ mình dâng lên cho Đức Chúa Trời đã không được nhận.

Cả Ca-in và A-bên đều là nạn nhân của tội lỗi bởi A-đam mà ra, vì tội lỗi của A-đam đã mở cửa cho ma quỷ xâm nhập vào trong xác thịt của người và lưu truyền trong dòng huyết của A-đam cho đến các dòng dõi hậu tự của người. Kể từ đó, sự sợ hãi về sự báo thù đã xâm nhập vào trong loài người, nên người ta luôn có tư tưởng sợ hãi bị người khác lấn át, bị người khác báo thù và những ý tưởng đó tiếp tục nẩy sanh ra các ác tưởng ở trong lòng của người ta.

**Sáng thế ký 50:1-22:** Giô-sép bèn cúi đầu xuống mặt cha mình, hôn người và khóc. Đoạn, Giô-sép biểu mấy thầy thuốc hầu việc mình, dùng thuốc thơm xông cho xác cha; thầy thuốc bèn xông cho Y-

sơ-ra-ên. Bốn mươi ngày xông thuốc hầu qua, vì ấy là hạn ngày dùng xông thuốc; dân Ê-díp-tô khóc người trong bảy mươi ngày. Khi mãn tang rồi, Giô-sép bèn nói cùng quần thần Pha-ra-ôn rằng: Nếu tôi được ơn trước mặt các người, xin hãy thuật lại lời nầy cho Pha-ra-ôn nghe: Cha tôi có biểu tôi thề mà rằng: Nầy, cha sẽ chết, con hãy chôn cha nơi mộ địa ta đã mua sẵn rồi trong xứ Ca-na-an. Vậy bây giờ, tôi phải lên đó chôn cha tôi, rồi sẽ trở xuống. Pha-ra-ôn bèn phán rằng: Hãy trở lên chôn cha người, y như lời người đã bắt thề đó. Giô-sép dời xác cha mình trở lên chôn; quần thần Pha-ra-ôn, các bực trưởng lão trong đền, các bực trưởng lão trong xứ Ê-díp-tô, hết thảy nội nhà Giô-sép, các anh em và nội nhà cha mình đều đi lên theo đưa với người; trong Gô-sen chỉ còn những đứa trẻ và chiên, cùng bò của họ mà thôi. Lại cũng có đem ngựa và xe theo lên nữa: thật là một đám xác rất đông thay! Khi đến sân đập lúa của A-tát, ở bên kia sông Giô-đanh, thì họ làm lễ khóc than rất nên trọng thể tại đó; đoạn, Giô-sép để tang cha trong bảy ngày. Dân Ca-na-an, tức là dân xứ ấy, thấy khóc than nơi sân đập lúa A-tát, thì nói rằng: Ấy là một đám khóc than trọng thể của dân Ê-díp-tô đó! Bởi cố ấy người ta gọi cái sân nầy tên là A-bên-Mích-ra-im ở bên kia sông Giô-đanh. Vậy, các con trai Gia-cốp làm theo lời cha trời lại, dời xác người về xứ Ca-na-an, chôn trong hang đá của đồng Mạc-bê-la ngang Mam-rê, mà Áp-ra-ham đã mua luôn với đồng ruộng Êp-rôn, người Hê-tít, để dùng làm mộ địa. Chôn cha xong rồi, Giô-sép cùng các anh em và các người đi lên theo đưa xác cha, đều trở xuống xứ Ê-díp-tô. Các anh Giô-sép thấy cha mình chết rồi, thì nói với nhau rằng: Có lẽ Giô-sép sẽ ganh ghét chúng ta, và trả thù việc ác chúng ta đã làm cho người chằng. Các anh bèn sai người đến nói cùng Giô-sép rằng: Trước khi qua đời, cha em có trời rằng: Hãy nói lại cho Giô-sép như vậy: Ôi! xin hãy tha điều ác, tội phạm của các anh con đi, vì chúng nó đã lỗi cùng con đó; nhưng bây giờ cha xin con hãy tha tội kẻ tôi tớ của Đức Chúa Trời cha. Nghe qua mấy lời nầy, Giô-sép bèn khóc. Chính các anh người đến sắp mình xuống dưới chân mà nói rằng: Các anh đây thật là kẻ tôi tớ của em đó. Giô-sép đáp rằng: Các anh đừng sợ chi, vì tôi há thay mặt Đức Chúa Trời sao? Các anh toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều ích cho tôi, hầu cho cứu sự sống cho nhiều người, y như đã xảy đến ngày nay, và giữ gìn sự sống của dân sự đông đảo. Vậy, đừng sợ, tôi sẽ cấp dưỡng các anh và con cái các anh. Đoạn, Giô-sép an ủi các anh, và lấy lời êm dịu mà nói cùng họ. Giô-sép cùng nhà cha mình kiêu ngạo tại xứ Ê-díp-tô; người hưởng thọ được một trăm mười tuổi.

Mặc dù Kinh-thánh không chép rằng Đức Chúa Trời tha thứ cho loài người, tức là cho dòng dõi hậu tự của A-đam, nhưng công việc của Đức Chúa Trời đối với loài người đã tỏ ra rằng, Đức Chúa Trời đã sẵn lòng tha thứ tội lỗi của loài người, nhưng vì Đức Chúa Trời là Đấng công bình, nên Ngài chằng tây vị ai cả, nhưng để loài người nhận được sự tha thứ của Đức Chúa Trời, thì một điều kiện bắt buộc phải có được đặt ra, đó là luật pháp của Đức Chúa Trời được ban cho loài người và loài người sẽ phải đối diện với luật pháp của Đức Chúa Trời để nhận biết nguyên nhân về sự chết của loài người (A-đam) và làm thế nào để loài người nhận được sự giải thoát khỏi sự chết này.

Mặc dù khi A-đam được sanh ra, Đức Chúa Trời chưa hề ban luật pháp cho loài người (tức là luật pháp được chép xuống thành văn tự như khi Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên), nhưng Lời của Đức Chúa Trời đã phán với A-đam đó chính là giao ước, là luật pháp đối với A-đam, vật thọ tạo bởi Đức Chúa Trời và là con của Đức Chúa Trời.

A-đam biết rõ ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã phán với mình, nhưng người đã cố tình bỏ qua mạng lệnh đó để nghe theo lời của vợ mình (là Ê-va) để ăn trái của cây mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn. Hành động của A-đam là sự cố ý phạm tội, nên người đã phải nhận lãnh hậu quả của công việc mình đã làm, đó là người phải chết và thân thể xác thịt của người vốn bởi bụi đất mà ra cũng bị sự rửa sả và chính thân thể xác thịt của Ê-va cũng vì cố tội lỗi mình mà bị rửa sả nữa.

Sáng thế ký 3:8-19: **Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chằng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người**

có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Vì cố tội lỗi đã vào trong xác thịt của loài người hết thảy và như vậy, hết thảy loài người (sau A-đam) đều là nạn nhân của tội lỗi bởi A-đam và ma quỷ đã nhân cố tội lỗi của người ta mà xâm nhập vào trong xác thịt của người ta ngay từ khi người ta còn nằm trong bụng mẹ và Đức Chúa Trời biết rõ điều này, nên Ngài đã lấy làm buồn vì cố đã tạo nên loài người, nhưng Đức Chúa Trời cũng đã có một kế hoạch để giải cứu, giải phóng và giải thoát loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Sáng thế ký 8:15-22: Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Hãy ra khỏi tàu, người, vợ các con và các dâu người. Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng người: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu. Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Lời của Đức Chúa Trời đã mách bảo cho chúng ta biết rằng, nếu còn có một người được sanh ra trên đất này, thì Đức Chúa Trời còn tiếp tục ban cho người đó con đường của sự cứu chuộc, mà mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm là bóng.

Mặc dù Bản Kinh Thánh tiếng Việt có chép chữ **tha** khi Đức Chúa Trời sai Môi-se đến gặp Pha-ra-ôn để yêu cầu người để cho dân Y-sơ-ra-ên được ra khỏi xứ Ê-díp-tô để thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng trong nguyên bản bằng tiếng Hê-bơ-rơ thì không có chép như vậy, nhưng là *hãy để cho dân của Đức Chúa Trời được tự do*

Xuất Ê-díp-tô ký 7:14-16: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Pha-ra-ôn đã rắn lòng, từ chối không để cho dân sự đi. Sớm mai Pha-ra-ôn sẽ ngự ra bờ sông, người hãy ra mắt người và cầm theo tay cây gậy đã biến ra con rắn đó. Người hãy tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, sai tôi đến gần bệ hạ, đặt tâu rằng: Hãy **tha** cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta trong đồng vắng; mà đến bây giờ người không nghe ta chút nào.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 16 như sau: **And thou shalt say unto him, The LORD God of the Hebrews hath sent me unto thee, saying, Let my people go, that they may serve me in the wilderness: and, behold, hitherto thou wouldest not hear.**

Nghĩa là: *Người hãy nói với người (Pha-ra-ôn) rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã sai ta đến nói với người rằng: Hãy để cho dân tộc của Ta đi, để họ được phụng sự Ta nơi đồng vắng, và này, cho đến bây giờ người đã không chịu nghe theo.*

Không có chữ **tha** ở trong các lời mà Môi-se đã nói với Pha-ra-ôn, nhưng là các từ *hãy để cho dân tộc của Ta đi* đã được dùng để nói, cũng như là để mạng lệnh cho Pha-ra-ôn biết mà vâng theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Chữ **tha** (*tha thứ tội lỗi*) lần đầu tiên mà Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và được ghi chép xuống

trong văn tự đó là khi Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se.

Phục truyền luật lệ ký 21:1-9: Khi nào trong đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người nhận lấy, người ta gặp một người nam bị giết, nằm sải trên đồng, chẳng biết ai đã giết, thì các trưởng lão và quan án của người phải đi ra, đo bề xa từ người bị giết đến các thành ở chung quanh người. Đoạn, các trưởng lão của thành gần người bị giết hơn hết, phải bắt một con bò cái tơ, chưa làm việc hay mang ách, dẫn nó đến một dòng nước hằng chảy, gần đó không ai cày và gieo; rồi, tại nơi ấy, trong khe, vắn cổ con bò cái tơ. Những thầy tế lễ, là con trai Lê-vi, sẽ đến gần; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chọn các người ấy đặt phục sự Ngài, và nhân danh Đức Giê-hô-va mà chúc phước cho; tùy lời miệng họ làm bằng, phải quyết phán các sự tranh tụng và thương tích. Bấy giờ, hết thầy những trưởng lão của thành ở gần người bị giết hơn hết, sẽ rửa tay mình trên con bò cái tơ mới bị vắn cổ trong khe; đoạn, cất tiếng nói rằng: Tay chúng tôi chẳng đổ huyết này ra; mắt chúng tôi chẳng thấy gì. Lạy Đức Giê-hô-va cầu xin Ngài tha tội cho dân sự Ngài mà Ngài đã chuộc! Xin chớ kể huyết vô tội cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài! Rồi tội sát nhân sẽ được tha cho họ. Như vậy, người làm điều ngay thẳng tại trước mặt Đức Giê-hô-va, và cất huyết vô tội khỏi giữa mình.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 8 trên như sau: **Be merciful, O LORD, unto thy people Israel, whom thou hast redeemed, and lay not innocent blood unto thy people of Israel's charge. And the blood shall be forgiven them.** Nghĩa là: *Hỡi Đức Giê-hô-va, xin thương xót dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, là dân mà Ngài đã chuộc lại và đừng để cho huyết vô tội đổ trên Y-sơ-ra-ên là dân mà Ngài đang gánh vác. Rồi huyết đó (là huyết của kẻ bị người ta giết đó) sẽ tha thứ họ.*

*Tại sao huyết của kẻ bị giết kia lại có thể tha thứ tội lỗi cho dân Y-sơ-ra-ên dù người ta không biết ai đã gây ra tội lỗi đó?*

Chúng ta hãy nhớ Lời của Đức Chúa Trời phán về huyết rằng: **Còn nếu ai, hoặc dân Y-sơ-ra-ên, hoặc kẻ khách kiều ngụ giữa họ, đi săn được một con thú hay là con chim ăn thịt được, thì phải đổ huyết nó ra, rồi lấy bụi đất lấp lại; vì sanh mạng của mọi xác thịt, ấy là huyết nó, trong huyết có sanh mạng. Bởi cố ấy, ta đã phán cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các người không nên ăn huyết của xác thịt nào; vì sanh mạng của mọi xác thịt, ấy là huyết nó; ai ăn sẽ bị truất diệt.** (Lê-vi ký 17:13-14)

Chữ mà Bản Kinh Thánh tiếng Việt dịch là **sanh mạng** đó, thì trong bản tiếng Hê-bơ-rơ là chữ נֶפֶשׁ **nephesh**, số 5315, có nghĩa là: *Sự sống; hồn sống; linh hồn sống; sanh linh.*

Khi A-bên bị anh mình giết, xác thịt người đã chết, nhưng linh hồn của người vẫn sống và người đã kêu oan lên Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 4:8-15: Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Và, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em người, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến ta. Bấy giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã hả miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trông tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Nay, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cố ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết.

Các chữ **máu** được chép trong các câu trên cũng là chữ **huyết** được chép trong Kinh-thánh.

Đức Chúa Trời là Quan án công bình và Ngài ngồi trên toà để xét xử muôn dân, vậy nên khi có sự kêu cầu sự đoán xét thì Đức Chúa Trời sẽ tiến hành sự phán xét và không có một chi tiết nào của vụ án đó bị bỏ lọt, vì Đức Chúa Trời là Đấng Biết và Làm Chứng.

Ma quỷ là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu và chính hấn (Sa-tan) là kẻ đã lừa dối một phần ba số thiên sứ nghe theo hấn để rồi những thiên sứ ấy đã bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng của Ngài mà trở thành ma quỷ và những thiên sứ ấy đã là nạn nhân của Sa-tan và trở thành tội mọi cho Sa-tan để lừa dối loài người khắp trên trái đất này.

Công việc của ma quỷ là trộm cướp và giết người. Chúng giết người ta bằng hành vi lừa dối và dụ dỗ người ta sa vào những sự vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, mà luật pháp của Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đều tập trung vào sự yêu thương, như Chúa Jêsus đã phán dạy.

Giăng 15:1-17: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Này, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta. Ta chẳng gọi các người là thầy tớ nữa, vì thầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. Ta truyền cho các người những điều răn đó, đặng các người yêu mến lẫn nhau vậy.

Chúng ta hãy nhìn vào công việc mà Đức Chúa Trời đã làm cho loài người, là cho những dân tộc chưa nhận biết luật pháp của Đức Chúa Trời, để thấy được sự nhân từ, giàu lòng thương xót của Đức Chúa Trời đối với loài người chúng ta và qua đó mà chúng ta học theo Ngài.

Giô-na 1:1-16: Có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giô-na con trai A-mi-tai như vậy: Người khá trở dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và kêu la nghịch cùng nó; vì tội ác chúng nó đã lên thấu trước mặt ta. Nhưng Giô-na chối dậy đặng trốn qua Ta-rê-si, để lánh khỏi mặt Đức Giê-hô-va. Người xuống đến Gia-phô, gặp một chiếc tàu đi Ta-rê-si. Người trả tiền quá giang, và xuống tàu đặng đi Ta-rê-si với họ, để khỏi mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng Đức Giê-hô-va khiến gió lớn thổi trên biển; trên biển có trận bão lớn, chiếc tàu hầu vỡ. Những thủy thủ đều sợ hãi, ai nấy kêu cầu thần của mình. Đoạn, họ quăng những đồ đạc trong tàu xuống biển, để cho nhẹ tàu. Giô-na đã xuống dưới lòng tàu, nằm và ngủ mê. Chủ tàu bèn đến gần người và bảo rằng: Hỡi người ngủ kia, làm sao vậy? Khá chớ dậy! Hãy kêu cầu Đức Chúa Trời người. Có lẽ Đức Chúa Trời sẽ tưởng đến chúng ta, thì chúng ta khỏi chết. Kế đó, chúng nói cùng nhau rằng: Hãy đến, chúng ta hãy bắt thăm, để cho biết tai vạ này đến cho chúng ta là vì cơ ai. Vậy họ bắt thăm, và thăm trúng nhằm Giô-na. Bấy giờ họ nói cùng người rằng: Khá cho chúng ta biết vì điều chi mà tai vạ này đến trên chúng ta. Người làm nghề gì, và từ đâu mà đến? Xứ người ở đâu, người thuộc về dân nào? Người trả lời rằng: Ta là người Hê-bơ-rơ, và ta kính sợ, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời trên trời, Ngài đã làm nên biển và đất khô. Những người ấy cả sợ, và bảo người rằng: Người đã làm việc gì đó? Bấy giờ họ đã biết rằng người trốn khỏi mặt Đức Giê-hô-va; vì người đã khai ra cho họ. Vậy họ nói rằng: Chúng ta sẽ làm gì về người, hầu cho biển yên lặng cho chúng ta? Vì biển càng động thêm mãi. Người trả lời rằng: Hãy bắt lấy ta; hãy ném ta xuống biển, thì biển yên lặng cho các anh; vì ta biết rằng ấy là vì cơ ta mà các anh đã gặp phải trận bão lớn này. Những người ấy bắt tay chèo vào bờ; song không được, vì biển càng nổi lên nghịch cùng họ mãi. Họ bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, chúng tôi nài xin Ngài, chúng tôi nài xin Ngài chớ làm cho chúng tôi chết vì cơ mạng sống của người này, và chớ khiến máu vô tội đổ lại trên chúng tôi! Hỡi Đức Giê-hô-va, vì chính Ngài là Đấng đã làm điều mình muốn. Đoạn họ

**bắt Giô-na, quăng xuống biển, thì sự giận dữ của biển yên lặng. Vì vậy mà những người ấy rất kính sợ Đức Giê-hô-va. Họ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, và hứa nguyện cùng Ngài.**

Đức Chúa Trời đã không muốn diệt dân thành Ni-ni-ve dẫu rằng tội ác của dân cư thành ấy đã khiến cho nhiều linh hồn sống của những người bị giết hại đó kêu lên đến tai Ngài, nên Đức Chúa Trời đã sai tôi tớ của Ngài là tiên tri Giô-na đi đến thành đó để rao báo cho dân thành đó biết sự phán xét của Ngài và Đức Chúa Trời muốn dân thành đó ăn năn tội lỗi để được tha thứ tội lỗi mình mà được sống.

Đức Chúa Trời đã không chấp nhận sự ích kỷ của Giô-na, nên Ngài đã khiến cơn bão nổi nên nghịch lại con tàu mà Giô-na đã trốn xuống đó và chính Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho những người trên thuyền đó biết nguyên nhân họ phải chịu cơn bão này. Đức Chúa Trời công bình không hề tây vị ai cả, nên Ngài đã khiến người ta quăng Giô-na xuống biển, bấy giờ cơn bão mới dừng lại.

**Giô-na 2:1-10: Đức Giê-hô-va sắm sửa một con cá lớn đặng nuốt Giô-na; Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm. Giô-na từ trong bụng cá cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, mà rằng: Tôi gặp hoạn nạn, kêu cầu Đức Giê-hô-va, thì Ngài đã trả lời cho tôi. Từ trong bụng âm phủ, tôi kêu la, thì Ngài đã nghe tiếng tôi. Ngài đã quăng tôi trong vực sâu, nơi đáy biển, và dòng nước lớn bao bọc lấy tôi. Hết thấy những sóng lượn và những ba đào của Ngài đều trải qua trên tôi. Tôi đã nói rằng: Tôi đã bị ném khỏi trước mắt Ngài; Dầu vậy, tôi còn nhìn lên đền thánh của Ngài. Nước bao phủ lấy tôi, cho đến linh hồn tôi; Vực sâu vây lấy tôi tư bề; Rong rêu vấn vít đầu tôi. Tôi đã xuống đến chân nền các núi; Đất đã đóng then nó trên tôi đời đời. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, nhưng Ngài đã đem mạng sống tôi lên khỏi hầm hố! Khi linh hồn tôi mòn mỏi trong tôi, thì tôi nhớ đến Đức Giê-hô-va, và lời cầu nguyện của tôi đạt đến Ngài, vào đền thánh Ngài. Những kẻ chăm sự hư không giả dối, thì lia bỏ sự thương xót của mình. Nhưng tôi, tôi sẽ dùng tiếng cảm tạ mà dâng của lễ cho Ngài; Tôi sẽ trả sự tôi đã hứa nguyện. Sự cứu đến từ Đức Giê-hô-va! Đức Giê-hô-va bèn phán cùng con cá, và nó mửa Giô-na ra trên đất khô.**

Giô-na đã ăn năn tội lỗi mình và được Đức Chúa Trời tha thứ cho và Ngài khiến con cá đã nuốt người đó nhả người ra trên đất khô, để người tiếp tục làm công việc mà Ngài đã định cho.

**Giô-na 3:1-10: Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-na lần thứ hai mà rằng: Người khá chớ dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và rao cho nó lời ta đã dạy cho ngươi. Vậy Giô-na chớ dậy và đi đến Ni-ni-ve, theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Và, Ni-ni-ve là một thành rất lớn, đi mất ba ngày đường. Giô-na khởi đầu vào trong thành đi một ngày, thì rao giảng và nói rằng: Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống! Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ. Tin ấy đồn đến vua Ni-ni-ve, vua đứng dậy khỏi ngai, lột áo bào mình ra, quấn bao gai và ngồi trong tro. Đoạn vua truyền lệnh nầy ra trong thành Ni-ni-ve, như là lời dụ của vua cùng của các kẻ tôn trưởng: Không luận người ta hay thú vật, không luận bầy bò hay bầy chiên, đều chớ nếm chi hết. Không được để cho nó ăn, cũng không uống nước; nhưng người ta và thú vật đều phải quấn bao gai. Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình. Ai biết rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và ăn năn, xây khỏi cơn nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết, hay sao? Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó.**

Khi đọc đến phần Kinh-thánh này, chúng ta thấy Đức Chúa Trời đã thâm nghĩ và những ý tưởng đó đã được tỏ ra cho Môi-se và được chép xuống trong Kinh-thánh rằng: **Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.**

Đức Chúa Trời đã sai Giô-na đến thành Ni-ni-ve để rao báo cho dân cư thành đó sự ăn năn (đó là điều mà Đức Chúa Trời định trong lòng trước khi thành Ni-ni-ve có, ứng nghiệm Lời Chúa có chép rằng: **đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được**)

Sau khi Giô-na đã được Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi, ông đã đi đến thành Ni-ni-ve để rao ra Lời của Đức Chúa Trời, nhưng ông lại không muốn Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho dân cư thành Ni-ni-ve!

**Giô-na 4:1-11:** **Bấy giờ Giô-na rất không đẹp lòng, và giận dữ. Người cầu nguyện Đức Giê-hô-va rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi cầu xin Ngài, ấy há chẳng phải là điều tôi đã nói khi tôi còn ở trong xứ tôi sao? Vì đó nên tôi lật đật trốn qua Ta-rê-si vậy. Bởi tôi biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, giàu ơn, và đỗi ý không xuống tai vạ. Hỡi Đức Giê-hô-va, vậy bây giờ, tôi nài xin Ngài hãy cất lấy sự sống tôi; vì về phần tôi, chết còn hơn sống! Đức Giê-hô-va trả lời cùng người rằng: Người giận có nên không? Bấy giờ Giô-na ra khỏi thành Ni-ni-ve, ngồi phía đông thành ấy. Tại đó, người làm một cái chòi, ngồi dưới bóng chòi ấy mà đợi xem điều sẽ xảy đến cho thành ấy. Và, Đức Giê-hô-va sắm sẵn một dây dưa cao lên bên trên Giô-na, đặng phủ bóng trên đầu người, và cứu người khỏi sự khổ cực. Giô-na rất vui vì có dây ấy. Nhưng bữa sau, vừa lúc hừng đông, Đức Chúa Trời sắm gió cháy thổi từ phương đông, và mặt trời gọi xuống trên đầu Giô-na, đến nỗi ngất đi, và cầu chết mà rằng: Về phần tôi, chết còn hơn sống! Đức Chúa Trời bèn phán cùng Giô-na rằng: Người nổi giận vì có dây này có nên không? Người thưa rằng: Tôi giận cho đến chết cũng phải lắm. Đức Giê-hô-va lại phán: Người đoái tiếc một dây mà người chưa hề khó nhọc vì nó, người không làm cho nó mọc, một đêm thấy nó sanh ra và một đêm thấy nó chết. Còn ta, há không đoái tiếc thành lớn Ni-ni-ve, trong đó có hơn mười hai vạn người không biết phân biệt tay hữu và tay tả, lại với một số thú vật rất nhiều hay sao?**

Đức Chúa Trời sẵn lòng tha thứ cho dân thành Ni-ni-ve vì trong đó có hơn mười hai vạn người không biết phân biệt tay hữu và tay tả, lại với một số thú vật rất nhiều.

Đức Chúa Trời sẵn sàng tha thứ tội lỗi cho người ta vì có họ đã không biết những công việc mà họ đã làm đó là sai hay quấy, mà tay hữu và tay tả là bóng cho luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Tại trên thập tự giá, Chúa Jê-sus đã cầu xin với Đức Chúa Cha rằng: **Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.**

Đức Chúa Jê-sus Christ biết rõ lý do nào khiến cho người ta giết Ngài, đó là tội lỗi của A-đam đã bán đứng loài người cho ma quỷ và bởi quyền lực của sự tội và sự chết đã vào trong xác thịt của loài người, khiến cho người ta trở nên tội mọi cho tội lỗi và bị cầm buộc trong vòng tội mọi trọn đời.

Tự loài người không thể nào có thể giải cứu mình ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nên Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc.

Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời biết rõ mọi sự khốn khổ của loài người và Ngài đã nhận lãnh sứ mệnh mà Đức Chúa Cha đã giao cho xuống thế gian này để thi hành chức vụ cứu chuộc nhân loại và Ngài đã không làm công việc này một mình, chính Đức Chúa Cha đã làm công việc này qua Ngài và Đức Chúa Jê-sus Christ đã kêu gọi những người được chọn làm môn đồ Ngài để cùng làm công việc này với Ngài, để rồi tất cả những người nhận được giá cứu chuộc của Ngài cũng sẽ làm công việc này cho muôn dân nữa.

**Hê-bơ-rơ 2:1-18:** **Vậy nên, chúng ta phải càng giữ vững lấy điều mình đã nghe e kéo bị trôi lạc chẳng. Vì nếu lời thiên sứ rao truyền đã vững chắc và sự trái phép nghịch mạng đã được báo ứng xứng đáng rồi, mà nếu ta còn trể nài sự cứu rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được? là sự cứu rỗi Chúa truyền ra trước hết, rồi có những kẻ nghe chứng nghiệm nó cho chúng ta, Đức Chúa Trời cũng dùng những dấu kỳ sự lạ và đủ thứ phép mầu, lại dùng sự ban cho của Đức Thánh Linh mà Ngài đã theo ý muốn mình phát ra, để làm chứng với các kẻ đó. Và, thế gian hầu đến mà chúng ta nói đó, Đức Chúa Trời chẳng từng khiến nó phục dưới quyền các thiên sứ. Nhưng có kẻ đã làm chứng rằng: Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con người là ai, mà Chúa săn sóc đến? Chúa đã đặt Người ở dưới thiên sứ một chút; Cho Người đội mão triều vinh hiển tôn trọng; Và đặt mọi vật dưới chân người. Đức Chúa Trời đã khiến mọi vật phục Đức Chúa Jê-sus như vậy; thì chẳng để cho một vật nào chẳng phục Ngài; song hiện nay chúng ta chưa thấy mọi vật phục Ngài. Nhưng Đức Chúa Jê-sus này, mà đã ở dưới các thiên sứ một chút, chúng ta thấy Ngài, vì sự chết Ngài đã chịu được đội**

mão triều vinh hiển tôn trọng. Ấy vậy, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jêsus đã vì mọi người nếm sự chết. Thật, Đáng mà muôn vật hướng về Ngài và bởi Ngài, vì muốn đem nhiều con đến sự vinh hiển, thì đã khiến Đáng làm cội rễ sự cứu rỗi của những con ấy, nhờ sự đau đớn mà nên trọn lành, là phải lắm. Vì Đáng làm nên thánh và kẻ được nên thánh, đều bởi một Cha mà ra. Cho nên Ngài không thẹn mà gọi những kẻ đó là anh em, khi Ngài có phán: Tôi sẽ truyền danh Chúa cho anh em tôi; Và ngợi khen Chúa ở giữa hội. Ngài lại phán: Ta sẽ phó thác ta cho Chúa. Lại phán: Ta đây, ta với các con cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho ta. Vậy thì, vì con cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỷ, lại cho giải thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội mọi trọn đời. Vì quả thật không phải Ngài đến vừa giúp các thiên sứ, bèn là vừa giúp dòng dõi của Áp-ra-ham. Nhân đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự, hầu cho đối với Đức Chúa Trời, trở nên thầy tế lễ thượng phẩm, hay thương xót và trung tín, đặng đền tội cho chúng dân. Vả, vì chính mình Ngài chịu khổ trong khi bị cám dỗ, nên có thể cứu những kẻ bị cám dỗ vậy.

Trong cuộc sống thường ngày, mọi người đều có những sự va vấp trong lời nói, trong công việc, ấy là bởi vì con người là bất toàn, không có khả năng nhận biết ý tưởng của nhau, sự hiểu biết về luật pháp và lẽ thật trong Lời của Đức Chúa Trời cũng khác nhau và chính những sự chênh lệch về đức tin và sự hiểu biết đó mà người ta có những sự bất đồng và nảy sinh những sự xung đột hoặc bằng lời nói hoặc bằng hành động.

Khi một cỗ máy có những bộ phận không cùng một nơi chế tạo, nhưng các bộ phận đó được chế tạo ở nhiều nơi khác nhau, chất lượng sản phẩm không đồng đều, khi cỗ máy đó vận hành gặp khi quá tải, nó sẽ nảy sinh ra những trục trặc và nếu không được tu bổ, sửa chữa, khắc phục mà cứ tiếp tục vận hành thì cỗ máy đó sẽ hư hỏng mà bộ phận có chất lượng kém sẽ hư hỏng trước hết và kéo theo những hệ lụy cho các bộ phận khác hỏng theo.

Gia đình của người tin Chúa cũng vậy, nhưng có khác với một cỗ máy đã nêu trên ở chỗ, là với cỗ máy thì chủ của cỗ máy đó có quyền phế bỏ bộ phận kém chất lượng để thay thế bộ phận thích hợp vào cho máy mình, còn đối với người tin Chúa thì Đức Chúa Trời có quyền khiến cho bộ phận kém chất lượng kia được trở nên tốt hơn và trở nên đúng chất lượng, với điều kiện các bộ phận liên quan không muốn loại bỏ bộ phận yếu kém kia và chính bộ phận yếu kém kia cũng nhận biết trách nhiệm của mình và cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ cho mình được trở nên tốt hơn và phải chấp nhận các bộ phận khác nữa để được cùng sống chung với nhau mà hoàn thành công việc mà Chúa đã giao cho mình.

Trước khi nói đến chuyện tha thứ thì mỗi người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của chính mình căn cứ theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời cho cuộc đời của mình, tức là mỗi người phải nhận biết mình là ai trong gia đình, là ai trong tổ chức, là ai trong Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, bởi vì phần nhiều người đã lấy cái tôi, tức là ý muốn của mình đặt cao hơn sự chỉ định của Đức Chúa Trời, chính vì điều này mà người ta đã mở cửa cho ma quỷ xen vào để gây xáo trộn, gây chia rẽ nội bộ, bất đồng ý kiến và chiến tranh sẽ xảy ra trong các mối quan hệ gia đình và trong tổ chức và ngay cả trong Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ nữa.

Đức Chúa Trời công bình sẽ đoán xét tất cả mọi người, nhưng Ngài không đoán xét theo cách người ta nghĩ, vì như Lời của Đức Chúa Trời đã chép rằng: **Vì Chúa đã làm cho lời Chúa được tôn cao Hơn cả danh thánh Chúa.** (Thi-Thiên 138:2b). Vậy nên khi thi hành sự đoán xét, Đức Chúa Trời sẽ chiếu theo luật pháp công bình mà Ngài đã ban cho loài người và dân sự của Ngài và Đức Chúa Trời sẽ không nhậm của lễ của kẻ có tội.

**Ê-sai 11:11-12:** Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các người nào có can hệ gì đến ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đâu. Khi các người đến châu trước mặt ta, ai khiến các người giày đạp hành lang ta?

Trong các cuộc tranh chấp luôn có nguyên do mà phần lớn là người ta vi phạm sự chỉ định của Đức Chúa Trời trên mỗi người trong gia đình.

Ê-phê-sô 5:21-33: Hăy kính sợ Đấng Christ mà vâng phục nhau. Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội thánh. Ấy vậy, như Hội thánh phục dưới Đấng Christ, thì đàn bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự. Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội thánh sạch, đặng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài. Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội thánh, vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài. Vậy nên người đàn ông phải lia cha mẹ mà dính dúi với vợ mình, hai người cùng nên một thịt. Sự mẫu nhiệm ấy là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội thánh vậy. Thế thì mỗi người trong anh em phải yêu vợ mình như mình, còn vợ thì phải kính chồng.

Ê-phê-sô 6:1-9: Hỡi kẻ làm con cái, hãy vâng phục cha mẹ mình trong Chúa, vì điều đó là phải lắm. Hãy tôn kính cha mẹ người (ấy là điều răn thứ nhất, có một lời hứa nối theo), hầu cho người được phước và sống lâu trên đất. Hỡi các người làm cha, chớ chộc cho con cái mình giận dữ, hãy dùng sự sửa phạt khuyên bảo của Chúa mà nuôi nấng chúng nó. Hỡi kẻ làm tôi tớ, hãy run sợ, lấy lòng thật thà mà vâng phục kẻ làm chủ mình theo phần xác, như vâng phục Đấng Christ, không phải vâng phục trước mặt người mà thôi, như các người kiếm cách làm đẹp lòng người ta, nhưng phải như tôi tớ của Đấng Christ, lấy lòng tốt làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. Hãy đem lòng yêu mến hầu việc chủ, cũng như hầu việc Chúa, chẳng phải như hầu việc người ta, vì biết rằng bất luận tôi mọi hay tự chủ, mỗi người đều sẽ nhận lãnh của Chúa tùy việc lành mình đã làm. Hỡi anh em là người làm chủ, hãy đối đãi kẻ tôi tớ mình đồng một thể ấy, đừng có ngăm dọa chúng nó, vì biết rằng mình với chúng nó đều có một chủ chung ở trên trời, và trước mặt Ngài chẳng có sự tây vị ai hết.

Nếu có sự bất hòa mà những người liên quan có sự chỉ định là ngang nhau (*không phải quan hệ gia đình*) thì Đức Chúa Trời sẽ nhìn vào tuổi đời, trong mối quan hệ hoặc theo sự hiểu biết về luật pháp của Đức Chúa Trời trên mỗi người, như Lời Chúa có chép rằng:

Lu-ca 12:47-48: **Đầy tớ này đã biết ý chủ mình, mà không sửa soạn sẵn và không theo ý ấy, thì sẽ bị đòn nhiều. Song đầy tớ không biết ý chủ, mà làm việc đáng phạt, thì bị đòn ít. Vì ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn.**

Khi có sự bất hòa xảy ra thì điều đó có nghĩa là cả hai bên đã cùng vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, vì chỉ cần một người có sự hiểu biết về luật pháp mà biết nhường nhịn và sử dụng sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời để cầu xin sự giúp đỡ, thì tác hại của sự bất hoà sẽ bị hạn chế tối đa, bởi vì lòng của người ta là ở trong tay của Đức Chúa Trời và Ngài có quyền làm nghiêng lệch nó tùy ý Ngài muốn. Mối bất hoà càng kéo dài, mức độ tổn hại càng lớn gây tổn hại cho Danh Chúa và sự phán xét sẽ đến trên cả hai người tùy theo mức độ tội lỗi mà Đức Chúa Trời sẽ thi hành trên mỗi người, không có sự tây vị.

Ma quỷ sẽ nhân dịp bất hoà mà kiện cáo và sàng sảy những người liên quan tùy theo tội lỗi mà người ta đã phạm và dù thể nào thì Nước Đức Chúa Trời cũng bị hãm ép bởi chính những người liên quan tới mối bất hoà đó. Mối nguy hiểm mà người ta ít khi để ý tới đó là ma quỷ sẽ nhân dịp mà đồn luy trong xác thịt của người ta và dẫn người ta vào sự cay đắng, sự hận thù và sự không tha thứ. Trong bất luận sai hay quấy, sự không tha thứ chính là tội lỗi ở trước mặt Đức Chúa Trời nhất là người có quyền cao hơn người kia nhưng lại không tha thứ cho người thấp hơn sẽ mở cửa cho ma quỷ sàng sảy và tùy theo những lời mà người ta nói ra trong mối bất hoà đó mà áp đặt sự rửa sả trên người thấp quyền hơn và có lỗi so với luật pháp và sự chỉ định của Đức Chúa Trời và như vậy, sự không tha thứ sẽ mở cửa cho linh của sự chết và tai hoạ giáng xuống trên kẻ yếu thế hơn. Người không tha thứ cho người khác sẽ mở cửa cho linh của sự kiêu ngạo, sự cay đắng (căm gan) đồn luy trong người đó mà người đó không biết rằng, chính tội lỗi đó khiến cho một số cơ phận bên trong thân thể của người đó bị tiêu hao và nếu không được giải phóng, nó sẽ chết, như Lời Chúa có chép: **Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách**

mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dẹt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dẹt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! (Ê-sai 59:1-8)

2 Cô-rinh-tô 7:10: Vì sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra sự hối cải, và sự hối cải dẫn đến sự rỗi linh hồn; về sự đó người ta chẳng hề ăn năn, còn sự buồn rầu theo thế gian sanh ra sự chết.

Gia-cơ 1:14-15: Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui giục mình. Đoạn, lòng tư dục cứu mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết.

Sự không tha thứ sẽ dập tắt Đức Thánh-Linh và như vậy là dập tắt sự sáng thật trên chính người đó.

Sự không tha thứ sẽ trở thành sợi dây vô hình trói buộc sự sống của chính linh hồn người ta và người ta không có quyền làm điều này, nhưng là thuộc về Đức Chúa Trời, Quan án công bình. Tất cả mọi người tin Chúa đều phải ăn năn về những sự bất hoà đã từng xảy ra trên cuộc đời theo Chúa của chính mình và phải làm hoà lại với nhau trong gia đình, trong các mối quan hệ theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và đó là sự giải phóng sự sống mình khỏi mưu chước của ma quỷ.

Ê-phê-sô 4:30-32: Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc. Phải bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác. Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy.

Ga-la-ti 3:13-15: Hỡi anh em, anh em đã được gọi đến sự tự do, song chớ lấy sự tự do đó làm dịp cho anh em ăn ở theo tánh xác thịt, nhưng hãy lấy lòng yêu thương làm đầy tớ lẫn nhau. Vì cả luật pháp chỉ tóm lại trong một lời này: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Nhưng nếu anh em cắn nuốt nhau, thì hãy giữ, kéo kẻ này bị diệt mất bởi kẻ khác.

Cô-lô-se 3:12-25: Vậy anh em là kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu dấu của Ngài, hãy có lòng thương xót. Hãy mặc lấy sự nhân từ, khiêm nhường, mềm mại, nhịn nhục, nếu một người trong anh em có sự gì phàn nàn với kẻ khác thì hãy nhường nhịn nhau và tha thứ nhau: như Chúa đã tha thứ anh em thế nào, thì anh em cũng phải tha thứ thế ấy. Nhưng trên hết mọi sự đó, phải mặc lấy lòng yêu thương, vì là dây liên lạc của sự trọn lành. Nguyên xin sự bình an của Đấng Christ cai trị trong lòng anh em, là bình an mà anh em đã được gọi đến đặng hiệp nên một thể; lại phải biết ơn. Nguyên xin lời của Đấng Christ ở đây trong lòng anh em, và anh em đừng đặt mọi sự khôn ngoan. Hãy dùng những ca vịnh, thơ thánh, bài hát thiêng liêng mà dạy và khuyên nhau, vì được đầy ơn Ngài nên hãy hết lòng hát khen Đức Chúa Trời. Mặc dầu anh em nói hãy làm, cũng phải nhân danh Đức Chúa Jê-sus mà làm mọi điều, nhờ Ngài mà tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha. Hỡi người làm vợ, hãy vâng phục chồng mình, y như điều đó theo Chúa đáng phải nên vậy. Hỡi kẻ làm chồng, hãy yêu vợ mình, chớ hề ở cay nghiệt với người. Hỡi kẻ làm con, mọi sự hãy vâng phục cha mẹ mình, vì điều đó đẹp lòng Chúa. Hỡi kẻ làm cha, chớ hề chọc giận con cái mình, e chúng nó ngã lòng chẳng. Hỡi kẻ làm tôi tớ, trong mọi sự phải vâng phục kẻ làm chủ mình về phần xác, không những hầu việc trước mắt họ, như mình tìm cách cho đẹp lòng người ta, nhưng vì kính sợ Chúa, hãy lấy lòng thật thà mà hầu việc. Hễ làm việc gì, hãy hết lòng mà làm, như làm cho Chúa, chớ không phải làm cho người ta, vì biết rằng anh em sẽ bởi Chúa mà được cơ nghiệp làm phần thưởng. Hãy hầu việc Đấng Christ, tức là Chúa. Vì ai ăn ở bất nghĩa, sẽ lại chịu lấy sự bất nghĩa của mình không tây vị ai hết.